TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:118/2021/HS-ST
Ngày 28-12-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Xô và bà Nguyễn Thị Lựu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly – Thư ký viên Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Tô Văn T**, sinh năm 1986, tại Kinh Môn, Hải Dương; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: KDC HT, phường HS, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn T1 và bà Phạm Thị L; gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền sự: Không;

Tiền án:

+ Tại bản án số 27/2011/HSST ngày 24/5/2011 của TAND thị xã Kinh Môn xử phạt Tô Văn T 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (*trị giá tài sản chiếm đoạt là 28.675.000 đồng*). Ngày 21/7/2012, T chấp hành xong hình phạt tù. T chưa thi hành phần thi hành án dân sự của bản án.

+ Tại bản án số 64/2013/HSST ngày 30/8/2013 của TAND thị xã Kinh Môn xử phạt Tô Văn T 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (*trị giá tài sản chiếm đoạt là 7.600.000 đồng, bản án xác định tái phạm*). Ngày 16/01/2015, T chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 10/9/2014 chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án.

+ Tại bản án số 07/2016/HSST ngày 15/3/2016 của TAND thị xã Kinh Môn xử phạt Tô Văn T 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*trị giá tài sản chiếm đoạt là 70.324.200 đồng, Bản án xác định tái phạm nguy hiểm)*. Ngày 12/02/2020, T chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân:

+ Ngày 21/8/2008, Chủ tịch UBND thị xã Kinh Môn ra Quyết định số 1516 về vệc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh. Ngày 27/8/2010, T hoàn thành thời hạn cai nghiện.

+ Ngày 14/3/2013, Chủ tịch UBND thị xã Kinh Môn ra Quyết định số 445 về vệc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh. Ngày 16/01/2014, T được miễn chấp hành thời gian cai nghiện ma túy tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội.

+ Ngày 18/3/2015 bị Công an thị xã Kinh Môn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 62 bằng hình thức phạt tiền về hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/7/2021, đến ngày 06/8/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Văn Đ**, sinh năm 1982, tại Kinh Môn, Hải Dương; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: KDC NV, phường AS, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T3 (ông T3 là thương binh hạng A và được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen năm 1981) và bà Phạm Thị L1; gia đình bị cáo có ba anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Nguyễn Thị L2 (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2007;

Tiền án:

+ Tại bản án số 61/2010/HSST ngày 29/12/2010 của TAND thị xã Kinh Môn xử phạt Lê Văn Đ 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*trị giá tài sản chiếm đoạt là 70.302.000 đồng)*. Ngày 01/11/2013, Đ chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 13/4/2011 chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án.

+ Tại bản án số 07/016/HSST ngày 15/3/2016 của TAND thị xã Kinh Môn xử phạt Lê Văn Đ 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*trị giá tài sản chiếm đoạt là 70.324.200 đồng, ngày phạm tội là tháng 5/2015, Bản án xác định tái phạm)*. Ngày 12/4/2020, Đ chấp hành xong hình phạt tù của bản án.

Tiền sự:

+ Ngày 12/6/2021, Chủ tịch UBND phường AS ra Quyết định số 63A áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Lê Văn Đ, thời hạn 04 tháng kể từ ngày 12/6/2021.

Nhân thân:

+ Ngày 26/3/2007 bị Công an thị xã Kinh Môn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 70 bằng hình thức phạt tiền về hành vi Cố ý gây thương tích. Ngày 06/4/2007, Đ đã nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/7/2021, đến ngày 06/8/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại:

1 Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1976

2 Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Thôn Khuê Bích, xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh H: Chị Nguyễn Thị B (là vợ anh H), theo giấy uỷ quyền ngày 30/7/2021. Chị B, anh H vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1989; địa chỉ: KDC LĐ, phường PT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

3.2. Ông Lê Văn H2, sinh năm 1955; địa chỉ: KDC Dương Nham, phường PT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Anh H1, ông H2 đều vắng mặt.

4. Người làm chứng:

4.1. Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn Quế Lĩnh, xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

4.2. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Khuê Bích, xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Ông C, anh Th đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 23/7/2021, Tô Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, B số 34P2-2913 đi từ nhà đến nhà Lê Văn Đ rủ Đ đi trộm cắp tài sản, Đ đồng ý. Khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày T và Đ đi đến khu vực đường giao thông nội đồng thuộc thôn Khuê Bích, xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương thì phát hiện thấy có 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ đen nhãn hiệu Myyangô, loại 133I SPORT do Trung Quốc sản xuất của vợ chồng chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1976 và anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971, ĐKHK: Thôn Khuê Bích, xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đang để ở rìa đường, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa (chị B đang làm đồng cách chỗ dựng xe khoảng 100m). Quan sát xung quanh không có ai, Đ bảo T dừng xe để Đ đi xuống lấy chiếc xe đạp trên, T đồng ý điều khiển xe đi đến gần chiếc xe đạp điện thì dừng lại để Đ xuống xe, còn T điều khiển xe đi lên phía trước cảnh giới. Đ đi đến chiếc xe đạp điện, vặn mở chìa khóa điện rồi ngồi lên xe điều khiển xe đi lên hướng bờ đê phường An Phụ, thị xã Kinh Môn cùng T bỏ chạy. Lúc này chị B phát hiện mất trộm tài sản nên tri hô đuổi theo. Khi đi được khoảng 01 km thì Đ phát hiện thấy phía sau có ông Đỗ Văn C, sinh năm 1967, ĐKHK: Thôn Quế Lĩnh, xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đuổi theo phía sau. Đ bỏ lại xe đạp điện ở rìa đường rồi lên xe mô tô do T điều khiển bỏ chạy.

Hồi 05 giờ 50 phút ngày 30/7/2021, Công an xã Thượng Quận tuần tra, phát hiện Tô Văn T và Trần Mạnh T2 rình mò, ngó nghiêng vào các nhà dân ở ven đường nên đã mời T và T2 về trụ sở làm việc. Tại đây T khai ra, khoảng 15 giờ 00 ngày 23/7/2021, T cùng Lê Văn Đ trộm cắp chiếc xe đạp điện của anh H, chị B.

Ngày 30/7/2021, Công an xã Thượng Quận đã quản lý của chị Nguyễn Thị B 01 xe đạp điện màu đỏ đen nhãn hiệu Myyangô, loại 133I SPORT do Trung Quốc sản xuất; quản lý của Tô Văn T xe mô tô B số 34P2-2913. Công an xã Thượng Quận đã giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 65 ngày 30/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thị xã Kinh Môn kết luận: 01 xe đạp điện màu đỏ đen nhãn hiệu Myyangô, loại 133I SPORT do Trung Quốc sản xuất, trị giá còn lại là 5.280.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Ngày 09/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn đã trả lại cho chị Nguyễn Thị B chiếc xe đạp điện. Chị B không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, B số 34P2-2913, tài liệu điều tra xác định: chiếc xe là của ông Lê Văn H2, sinh năm 1955, ĐKHK: KDC Dương Nham, phường PT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Ông H2 cho anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1989, ĐKHK: KDC LĐ, phường PT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mượn xe và anh H1 cho T mượn lại xe. Ngày 10/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn đã trả chiếc xe này cho ông Lê Văn H2.

Tại bản Cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 03/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố Tô Văn T và Lê Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự (sau đây gọi tắt là: BLHS).

Tại phiên toà:

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt: HĐXX) xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Văn T, Lê Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS. Xử phạt Tô Văn T từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2021.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS. Xử phạt Lê Văn Đ từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2021.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

+ Về vật chứng: Không phải giải quyết.

+ Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326

về án phí, lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo thành khẩn khai báo, nhất trí với tội danh mà đại diện VKS đã luận tội và đề nghị HĐXX chiếu cố giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng:* HĐXX xác định hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và áp dụng pháp luật:* Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 23/7/2021, tại đường giao thông nội đồng thôn Khuê Bích, xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sự sơ hở, Tô Văn T đã cảnh giới để Lê Văn Đ lén lút chiếm đoạt của vợ chồng chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn H 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Myyangô, loại 133I SPORT do Trung Quốc sản xuất, trị giá 5.280.000 đồng.

[3]. Sự thừa nhận đó phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì mục đích có tiền tiêu sài cá nhân nên đã chiếm đoạt tài sản, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Các bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên hành vi phạm tội lần này thuộc tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm". Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố để Toà án xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ pháp luật.

[4]. Xét vai trò của từng bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết, tổ chức chặt chẽ. Tô Văn T là người khởi xướng nên giữ vai trò chính, Lê Văn Đ là đồng phạm với vai trò người thực hành tích cực nên giữ vai trò sau.

[5] *Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS. Cả 2 bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo T tự thú hành vi phạm tội; bị cáo Đ có bố đẻ là thương binh hạng A; các bị cáo trộm cắp tài sản trị giá 5.280.000 đồng định lượng thuộc khoản 1 Điều 173, do tái phạm nguy hiểm, bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 173 BLHS, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ "gây thiệt hại không lớn". Như vậy, bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo Đ được hưởng các tình tiết

giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt cho mỗi bị cáo.

[6]. Từ những nhận định trên, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù, với thời gian phù hợp đối với mỗi bị cáo theo quy định tại Điều 38 BLHS để cải tạo bị cáo, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS.

[8]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra việc giải quyết.

[9]. Về vật chứng: Chiếc xe đạp điện Myyangô, ngày 09/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn đã trả lại cho vợ chồng chị Nguyễn Thị B; đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, B số 34P2-2913, là xe của ông Lê Văn H2, ông H2 cho anh Nguyễn Văn H1 mượn và anh H1 cho T mượn lại xe, không biết T sử dụng đi thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 10/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn đã trả chiếc xe này cho ông Lê Văn H2 là phù hợp nên không đặt ra việc giải quyết.

[10] *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[11]. Trong vụ án này, đối với anh Nguyễn Văn H1 khi cho T mượn xe mô tô, anh H1 không biết T sử dụng đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh H1 là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tô Văn T;

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn Đ;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Văn T, Lê Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2/ Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Tô Văn T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/7/2021.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/7/2021.

3/ Về án phí: Bị cáo Tô Văn T, Lê Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQĐT CA thị xã Kinh Môn (2b);
- CQ THAHS;
- CCTHADS thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Công bố bản án trên CTTĐT TAND TC;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Phúc